

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TM94129 - QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT (LAND USE PLANNING)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 3
- Tín chỉ: **3 (Lý thuyết: 3 - Thực hành: 0 - Tự học: 9)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp / trực tuyến: 40 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp / trực tuyến: 5 tiết
- Tự học: 135 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
 - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên sâu ☒	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành:
- Học phần tiên quyết:
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CDR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực bất động sản.	Chỉ báo 1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực bất động sản.
Kiến thức chuyên môn	
CDR3: Phân tích các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	Chỉ báo 3.2: Phân tích các hoạt động kinh doanh bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
CĐR4: Đề xuất giải pháp quản lý và kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	Chỉ báo 4.2. Đề xuất giải pháp kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR6: Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý bất động sản.	Chỉ báo 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR8: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	Chỉ báo 8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

*** Mục tiêu:**

- Kiến thức: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực quản lý bất động sản. Phân tích các hoạt động quản lý sử dụng đất và kinh doanh bất động sản để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. Đề xuất giải pháp quản lý và kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.
- Kỹ năng: Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý bất động sản.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I - Giới thiệu (Introduction); P - Thực hiện (Practice); R - củng cố (Reinforce); M - Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		1.1	3.2	4.2	6.2	8.1
TM94129	Quy hoạch sử dụng đất	P	M	M	R	P

Ký hiệu	KQHTMD của học phần <i>Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được</i>	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất.	1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực bất động sản.
K2	Phân tích công tác quản lý và thực trạng sử dụng đất để phục vụ lập quy hoạch sử dụng đất đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.2: Phân tích các hoạt động kinh doanh bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
K3	Đề xuất phương án và giải pháp sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền vững cụ thể địa phương của Việt Nam phù hợp xu thế toàn cầu.	4.2: Đề xuất giải pháp kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường..

Ký hiệu	KQHTMD của học phần <i>Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được</i>	Chỉ báo CDR của CTĐT
Kỹ năng		
K4	Sử dụng hiệu quả khoa học kỹ thuật, công nghệ và nghiệp vụ hành chính, pháp luật đất đai trong quy hoạch sử dụng đất thuộc ngành Quản lý bất động sản	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94129 - Quy hoạch sử dụng đất (Land Use Planning) (3 : 3-0-9)

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm: Vai trò của đất trong sự phát triển kinh tế, xã hội; Bản chất của quy hoạch sử dụng đất; Đặc điểm quy hoạch sử dụng đất trên thế giới và Việt Nam. Phương pháp nghiên cứu trong quy hoạch sử dụng đất. Nội dung đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội; Đánh giá tiềm năng và định hướng sử dụng đất đai; Nội dung lập phương án quy hoạch sử dụng đất. Nội dung lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm và 5 năm. Quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- + Thuyết giảng;
- + Giảng dạy trực tuyến;
- + Nghiên cứu trường hợp;
- + Dạy học dựa trên vấn đề;
- + Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy;
- + Giảng dạy thông qua thảo luận;
- + Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông;
- + Bài tập tiểu luận.

2. Phương pháp học tập

- + Nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo môn học;
- + Thảo luận tích cực các tình huống giảng viên đưa ra về quy hoạch sử dụng đất;
- + Học trên lớp / trực tuyến;
- + Thuyết trình các vấn đề về quy hoạch sử dụng đất các cấp;
- + Chủ động đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số tiết học lý thuyết theo quy định (trên lớp hoặc trực tuyến).
- Chuẩn bị chỗ bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải có giáo trình môn học, đọc giáo trình, tài liệu tham khảo do giảng viên yêu cầu trước mỗi buổi học.
- Kiểm tra giữa kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải làm bài kiểm tra giữa kỳ môn học do giảng viên giảng dạy quy định (trên lớp hoặc trực tuyến).
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải làm bài tập tiểu luận do giảng viên giảng dạy quy định (trên lớp hoặc trực tuyến).
- Thi cuối kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian / Tuần học
Đánh giá quá trình			
Tham dự lớp	K 4, K5	10	Theo lịch Học viện
Kiểm tra giữa kỳ	K1, K2, K3	10	Kết thúc chương 3
Tiểu luận môn học	K1, K2, K3, K4, K5	30	Kết thúc lý thuyết
Đánh giá cuối kỳ			
Thi cuối kỳ	K1, K2, K3	50	Theo lịch Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	- Chỉ báo 1: Áp dụng kiến thức lý luận về vai trò đất, quy trình, nguyên tắc, quy luật và mối quan hệ với quy hoạch sử dụng đất - Chỉ báo 2: Áp dụng các phương pháp nghiên cứu trong lập quy hoạch sử dụng đất - Chỉ báo 3: Áp dụng pháp luật đất đai về quản lý hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất
K2	- Chỉ báo 4: Phân tích các yếu tố tự nhiên, kinh tế xã hội, pháp luật đất đai và tiềm năng đất đai, thực trạng quản lý sử dụng đất đai - Chỉ báo 5: Phân tích đánh giá kết quả thực hiện phương án, kế hoạch làm căn cứ để điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
K3	- Chỉ báo 6: Đề xuất phương án quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền vững. - Chỉ báo 7: Đề xuất điều chỉnh phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. - Chỉ báo 8: Đề xuất giải pháp sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên đất đai đáp ứng phát triển kinh tế xã hội và môi trường cụ thể cho địa phương.

Rubric 1: Tham dự lớp (10đ)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Kém (0-3,9 điểm)
Thời gian tham dự lớp	50%	Tham dự từ 29-30 tiết	Tham dự từ 26-28 tiết	Tham dự từ 23-25 tiết	<23 tiết
Thái độ tham dự giờ giảng	50%	Có kết quả giữa kỳ trên 7 điểm	Có kết quả giữa kỳ từ 5,5-7 điểm	Có kết quả giữa kỳ từ 4-5,5 điểm	Có kết quả giữa kỳ dưới 4 điểm

Rubric 3: Tiểu luận học phần (10đ)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Kém (0-3,9 điểm)
Hình thức tiểu luận	20%	Hình thức rõ ràng (a), trình bày sạch đẹp (b), đầy đủ thông tin tiểu luận (c)	Đạt 2/3 nội dung (a), (b), (c)	Đạt 1/3 nội dung (a), (b), (c)	Không đạt cả 3 nội dung (a), (b), (c)
Cấu trúc tiểu luận	20%	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung tiểu luận	60%	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu bài tập	Đáp ứng tương đối đầy đủ các yêu cầu bài tập	Đáp ứng các yêu cầu bài tập	Không đáp ứng các yêu cầu bài tập

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Thuyết trình và thảo luận*: Tất cả các sinh viên phải tham gia thảo luận, trình bày từng nội dung theo quy định về quy hoạch sử dụng đất và làm tiểu luận, nếu không tham gia và không làm tiểu luận sẽ bị 0 điểm vào điểm giữa kỳ và không được tham gia thi cuối kỳ.

Sinh viên phải nộp tiểu luận học phần đúng thời gian quy định.

- *Tham gia các bài đánh giá giữa kỳ*: Sinh viên phải có ít nhất một trong hai bài kiểm tra giữa kỳ hoặc tiểu luận học phần mới được dự thi hết học phần.

- *Yêu cầu về đạo đức*: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* *Sách giáo trình / Bài giảng*:

Đoàn Công Quỳ và cs. (2006). *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

* *Tài liệu tham khảo khác*:

+ Nguyễn Tuấn Anh và cs (2021). *Ứng dụng bài toán quy hoạch xây dựng mô hình đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh*. Đề tài Việt - Bỉ cấp Học viện 2020.

+ Nguyễn Khắc Việt Ba và cs (2018). *Ảnh hưởng của công tác dồn điền đổi thửa đến quy hoạch sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ*. Đề tài cấp Học viện 2018.

+ Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2021). *Báo cáo Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025*. Hà Nội.

+ Bộ Tài nguyên và Môi trường (2024). *Thông tư quy trình kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*.

+ Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2017). *Luật số 21/2017/QH14 Luật Quy hoạch*. Hà Nội.

+ Chu Văn Thịnh và cs. (2020). *Quy hoạch sử dụng đất*. NXB Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam, Hà Nội.

+ Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam (2024). *Luật đất đai và những điểm mới*.

+ FAO (1993). *Guidelines for Land use planning*. FAO Development Series 1, ISSN 1020-0819, Rome, Italy.

+ FAO/UNEP (1999). *The future of our land: Facing the Challenge-Guidelines for integrated planning for sustainable management of land resources*. Rome, Italy.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1-2	Bài mở đầu Chương 1. Cơ sở lý luận quy hoạch sử dụng đất A/ Các nội dung chính trên lớp: (10 tiết) - Nội dung giảng dạy lý thuyết: 10 tiết 1. Vai trò của đất trong phát triển kinh tế xã hội 1.1. Khái niệm và chức năng cơ bản của đất 1.2. Đất đai là một tư liệu sản xuất đặc biệt và chủ yếu 1.3. Những tính chất của đất cần nghiên cứu trong quy hoạch sử dụng đất 2. Bản chất của quy hoạch sử dụng đất 2.1. Hệ thống quy hoạch sử dụng đất 2.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu 2.3. Quá trình quy hoạch sử dụng đất 2.4. Những nguyên tắc cơ bản của quy hoạch sử dụng đất 2.5. Mối quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất với các quy hoạch khác 2.6. Quy luật phát triển của quy hoạch sử dụng đất 3. Đặc điểm quy hoạch sử dụng đất trên thế giới và Việt Nam 3.1. Đặc điểm QHSD đất trên thế giới 3.2. Đặc điểm quy hoạch sử dụng đất ở Việt Nam.	K1
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.	K4, K5
3-4	Chương 2. Phương pháp nghiên cứu trong quy hoạch sử dụng đất A/ Các nội dung chính trên lớp: (10 tiết) - Nội dung giảng dạy lý thuyết: 10 tiết 2.1. Phương pháp điều tra thu thập tài liệu, số liệu 2.2. Phương pháp dự báo trong quy hoạch sử dụng đất 2.3. Phương pháp minh họa trên bản đồ 2.4. Phương pháp SWOT 2.5. Phương pháp định mức 2.6. Phương pháp đánh giá tiềm năng đất đai	K1, K2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.	K4, K5
4-6	Chương 3. Nội dung quy hoạch sử dụng đất A/ Các nội dung chính trên lớp: (15 tiết) - Nội dung giảng dạy lý thuyết: 15 tiết 3.1. Đánh giá điều kiện tự nhiên-kinh tế xã hội 3.2. Đánh giá hiện trạng và biến động sử dụng đất 3.3. Phân tích kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất kỳ trước 3.4. Đánh giá tiềm năng và định hướng sử dụng đất 3.5. Nội dung quy hoạch sử dụng đất	K2, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (45 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.	K4, K5
7	Chương 4. Nội dung kế hoạch sử dụng đất	

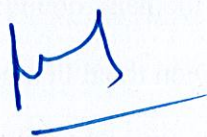
Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) - Nội dung giảng dạy lý thuyết: 5 tiết 4.1. Đánh giá điều kiện tự nhiên-kinh tế xã hội 4.2. Đánh giá hiện trạng và biến động sử dụng đất 4.3. Phân tích kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước 4.4. Đánh giá tiềm năng và xu thế biến động sử dụng đất 4.5. Nội dung kế hoạch sử dụng đất B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.	K2, K3
8	Chương 5. Quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) - Nội dung giảng dạy lý thuyết: 5 tiết 6.1. Quản lý hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 6.2. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.	K1, K2, K3
		K4, K5

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: theo quy định và điều kiện của Học viện.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo trình, máy chiếu...
- Các phương tiện khác: Dụng cụ và đồ dùng học tập.
- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TRƯỞNG BỘ MÔN



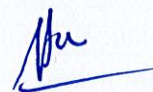
PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



PGS.TS. Trần Quốc Vinh

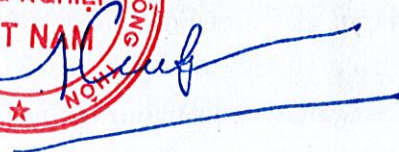
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



PGS.TS. Nguyễn Quang Học



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: NGUYỄN QUANG HỌC	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912326385
Email: nqhoc@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: ĐỖ THỊ TÁM	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986739960
Email: dttam@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN TUẤN ANH	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912784627
Email: nn1ntanh78@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN KHẮC VIỆT BA	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0905140687
Email: nktba@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0724277242
Email: nguyenquanghuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Lần 1- (Tháng 7/2024): Cải tiến chương trình đào tạo. Chính sửa chuẩn đầu ra của học phần và mức độ đóng góp của học phần cho CDR CTĐT. Cập nhật nội dung học phần, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

